

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Hợi; nghề nghiệp: Trưởng phòng dân tộc huyện Mai Châu.
2. Ông Vì Văn Tùng; nghề nghiệp: Cán bộ Tư pháp – hộ tịch UBND xã Mai Hạ, huyện Mai Châu.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông : Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở UBND xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 30/6/2017 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn D, Sinh ngày 13/10/1985 tại huyện C, Thành phố H ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn X, huyện C, thành phố H; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 và có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/11/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2017, chuyển tạm giam ngày 06/4/2017. Có mặt

Người bị hại: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Xóm T, xã X, huyện M, tỉnh H. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 3, Khu T, thị trấn X, huyện C , thành phố H . Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 01/11/2016, do quen biết với Phạm Văn D từ trước nên anh Vì Văn C, sinh năm 1986, trú tại: Xóm T, xã X, huyện M, tỉnh H gọi điện hẹn gặp D để giải quyết việc riêng. Anh C điều khiển xe mô tô BKS 28H1 – 06 của vợ là chị

Đinh Thị T đến nhà anh Trần Văn M, sinh năm 1973, trú tại : Tiểu khu ..., thị trấn M, huyện M, tỉnh H để gặp. D và C nói chuyện khoảng 20 phút thì D nhờ anh C đưa về phòng trọ bằng xe mô tô của anh C. Khi đến phòng trọ, D hỏi mượn xe mô tô của anh C để đi thay quần áo ở nhà nghỉ Hoàng Sa tại tiểu khu ..., thị trấn M. D đến nhà nghỉ Hoàng Sa tắm và thay quần áo xong thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. D một mình điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ 6 hướng đi lên Mộc Châu, Sơn La và đã bán xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Sau khi bán được xe mô tô BKS 28H1 - 06 Phạm Văn D bắt xe khách về thị trấn X, huyện , thành phố H và lần trốn. Sau nhiều lần gọi và nhắn tin cho D không được, cùng ngày 01/11/2016, anh C đã làm đơn tố cáo Phạm Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, vợ anh C là chị Đinh Thị T đã ủy quyền cho anh C làm việc với các cơ quan tố tụng. Ngày 03/4/2017, Phạm Văn D đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận ngày 10/11/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, biển kiểm soát 28H1- 06 có giá trị là 17.500.000 đồng.

Ngày 11/5/2017, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của Phạm Văn D đã bồi thường số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho chị Đinh Thị T.

Tại bản cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 29/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xét đến .

Về vật chứng vụ án: xe mô tô 28H1-....06 cùng với giấy đăng ký xe và bảo hiểm xe mô tô, bị cáo đã bán cho người không quen biết, không thu hồi được xe, người bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị giải quyết. Về chứng minh nhân dân của chị Đinh Thị T mà Phạm Văn D đã làm mất, chị T không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét đến.

Về hình phạt bổ sung xét hoàn cảnh của bị cáo là rất khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được

xem xét thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thể hiện vào ngày 01/11/2016 thông qua việc mượn tài sản với anh Vi Văn C, Phạm Văn D đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – ...06 đem đi bán cho 01 người đàn ông không quen biết với 4.000.000 đồng. Phạm Văn D đã sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân và không còn khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Giá trị xe mô tô mà Phạm Văn D chiếm đoạt có giá trị là 17.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ kết luận bị cáo Phạm Văn D phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo Phạm Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi thông qua việc mượn tài sản, sau đó sử dụng và chiếm đoạt tài sản đem đi tiêu thụ, lấy tiền tiêu xài cá nhân, xâm phạm đến tài sản của chị Đinh Thị T. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng bởi lẽ tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 17.500.000 đồng. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã cố tình chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, nay đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Đối với người đàn ông mua xe mô tô với bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị T đã nhận số tiền bồi thường là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng từ gia đình của bị cáo, chị Thiệp không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà Phạm Văn D bán chiếc xe mô tô là khoản thu lợi bất chính, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên không truy thu.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn thể hiện tại văn bản xác minh ngày 05/4/2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D, 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/4/2017 .

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND TT X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Lò Văn Dân